

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do-Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Giang và Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST – HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc D, sinh ngày 06/9/1990 tại huyện T, Thanh Hoá. Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Sỹ T và bà Hà Thị H; có vợ là Lê Thị H và 01 con. Tiền án: 01 (tại Bản án số 46/2016/HSST ngày 02/6/2016 Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo kháng cáo, tại Bản án 306/2016/HSPT ngày 23/8/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”); tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019, tạm giam ngày 01/02/2019, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Dư Thị T (tên gọi khác: L), sinh năm 1988. Trú tại: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch tiếng Mường: Bà Vương Thị N – Cán bộ hưu trí. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc D là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc ổn định. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng cho bản thân, Trần Ngọc D đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Ngày 22/01/2019, Đã liên lạc với một

người đàn ông tên “M” ở tại thị trấn D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (là người D biết có bán ma túy, không xác định được nhân thân và nơi ở cụ thể) để mua một lượng ma túy trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đến khoảng 20 giờ ngày 22/01/2019, “M” đem ma túy đến khu vực chợ phía Nam (Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S) và gọi điện thoại cho D đến để giao nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, D mang về nơi thuê trọ tại tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S chia nhỏ làm nhiều gói mục đích để vừa bán, vừa sử dụng. D lấy một phần từ số ma túy mua được chia thành 01 gói ni lông và 02 ống nhựa, số ma túy còn lại D đem đi cất giấu bên hông phòng trọ. Buổi tối cùng ngày, D đã sử dụng một phần trong số ma túy mua được. Khoảng 10 giờ ngày 23/01/2019, có một người tên “N” (không rõ lai lịch cụ thể, N được một đối tượng tên “T” là người quen của D giới thiệu để N liên lạc mua ma túy của D) đã sử dụng số điện thoại 036865006 gọi điện thoại cho D để hỏi mua một lượng ma túy trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng). D đồng ý bán và hẹn “N” đến tại khu vực gần quán nhậu C thuộc tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai để bán ma túy cho “N”. Sau đó, D mang theo 01 gói ni lông và 02 ống nhựa (trong đó 01 gói ni lông và 01 ống nhựa màu xanh có chứa ma túy để bán cho N, còn 01 ống nhựa màu vàng có chứa ma túy D cất giấu trong người với mục đích ai mua thì bán), D đi bộ từ nhà trọ đến nơi hẹn để giao ma túy. Đến 11 giờ 00 phút ngày 23/01/2019, D chưa kịp gặp N để giao ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Chư Sê phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ số ma túy mà D mang theo.

Quá trình bắt quả tang đã thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

01 gói ni lông và 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu bên trong chứa chất nghi ma túy (D khai nhận là ma túy đá Dg mang đi bán cho “N” – được niêm phong trong phong bì đánh số Mẫu M1); 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất nghi ma túy thu giữ trong túi áo khoác D đang mặc (D khai nhận là ma túy đá D cất giấu mục đích để bán cho người khác – được niêm phong trong phong bì đánh số Mẫu M2); 02 (hai) điện thoại di động (Điện thoại Iphone 6 số Imei: 359300063655030 và điện thoại Nokia số Imei: 358979092743510); Tiền Việt Nam gồm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc D tại phòng trọ thuộc tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S. Quá trình khám xét đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

01 túi ni lông bên trong chứa chất nghi ma túy (D khai nhận là ma túy đá D cất giấu bán cho người khác – được niêm phong trong phong bì đánh số Mẫu M3); 22 (hai mươi hai) đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 20 cm; 01 (một) đoạn ống hút được cắt vát một đầu dài khoảng 4,0 cm.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định trưng cầu giám định số 33/QĐ, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định tang vật nghi ma túy nói trên.

Ngày 30/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã có Kết luận giám định số 203/KLGĐ, kết luận:

1. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu và 01 gói nilon trong bì thư ghi kí hiệu “Mẫu M1” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4756 gam;

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu trong bì thư ghi kí hiệu “Mẫu M2” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1020 gam;

3. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi kí hiệu “Mẫu M3” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 8,2710 gam.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Ngọc D (về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc D từ 08 đến 09 năm tù; Tịch thu tiêu hủy Ma túy và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định gồm 03 (ba) bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể: Phong bì ghi kí hiệu “M1” chứa 0,4585 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon và 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu; Phong bì ghi kí hiệu “M2” chứa 0,0938 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu; Phong bì ghi kí hiệu “M3” chứa 8,2459 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon; 22 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống hút được cắt vát một đầu dài khoảng 4,0 cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia trắng đen có số Imei 358979092743510 là phương tiện Trần Ngọc D sử dụng liên lạc để bán ma túy. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội bị cáo:

Vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng cho bản thân, Trần Ngọc D đã liên lạc với một người đàn ông tên “M” ở tại thị trấn D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk để mua một lượng ma túy trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, D đem về cất tại phòng trọ để tìm người bán. Vào khoảng 11 giờ ngày 23/01/2019, tại khu vực trước quán nhậu C thuộc tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai, khi bị cáo đang đem 0,4756 gam ma túy đá để bán cho đối tượng tên “N” thì bị lực lượng Công an huyện Chư Sê phát hiện, bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được khi bị bắt quả tang và tại nơi ở của bị cáo là: 8,8486 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá).

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật Hình sự. Bị cáo là đối tượng đã được pháp luật giáo dục nhưng vẫn không tiếp thu sửa chữa, hoàn thiện mình. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học, răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với đối tượng tên “M” là người đã bán ma túy cho bị cáo, đối tượng tên “T” là người đã giới thiệu người mua ma túy cho bị cáo và đối tượng tên là “N” sử dụng điện thoại số 0368653006 gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ

quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê sẽ tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

Ma túy và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định gồm 03 (ba) bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể: Phong bì ghi kí hiệu “M1” chứa 0,4585 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon và 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu; Phong bì ghi kí hiệu “M2” chứa 0,0938 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu; Phong bì ghi kí hiệu “M3” chứa 8,2459 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon; 22 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống hút được cắt vát một đầu dài khoảng 4,0 cm. Đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia trắng đen có số Imei 358979092743510 là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số I Mei 359300063655030 thu giữ của bị cáo trong quá trình bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của chị Dư Thị T; Bị cáo mượn điện thoại của chị T để lên mạng xã hội, chị T không biết việc Dung có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị T là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của D, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho Trần Ngọc D là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc D **08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định gồm 03 (ba) bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể: Phong bì ghi kí hiệu “M1” chứa: 0,4585 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon và 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu; Phong bì ghi kí hiệu “M2” chứa: 0,0938 gam chất ma túy (loại

Methamphetamine) trong 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu; Phong bì ghi kí hiệu “M3” chứa: 8,2459 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon; 22 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 20 cm; 01 đoạn ống hút được cắt vát một đầu dài khoảng 4,0 cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia trắng đen có số Imei: 358979092743510 là phương tiện Trần Ngọc D sử dụng liên lạc để bán ma túy.

Đặc điểm nhận dạng như mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Xử: Buộc bị cáo Trần Ngọc D. chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu